

LịchRác tái chế được/Lịch Rác không cháy được 2026-2027

令和8年度 朝倉市 資源ごみ・不燃ごみを出す日程表(ベトナム語版 甘木地域ブロック④)

Tateis hi(1) Hitotsugidanchi, Hitotsugi, Raiha, Koga	Tateis hi(2) Ainokubo, Tonta, Kakizoe, Kakibaru	Tateis hi(3) Tsutsumi
---	--	--------------------------------------

Tháng 4 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16 Tateis hi(1)	17	18
19	20 Tateis hi(2)	21	22	23 Tateis hi(3)	24	25
26	27	28	29	30		

Tháng 5 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21 Tateis hi(1)	22	23
24	25 Tateis hi(2)	26	27	28	29	30
31						

Tháng 6 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18 Tateis hi(2)	19	20
21	22 Tateis hi(1)	23 Tateis hi(3)	24	25	26	27
28	29	30				

Tháng 7 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16 Tateis hi(1)	17	18
19	20 Tateis hi(2)	21	22	23 Tateis hi(3)	24	25
26	27	28	29	30	31	

Tháng 8 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20 Tateis hi(2)	21	22
23	24 Tateis hi(1)	25 Tateis hi(3)	26	27	28	29
30	31					

Tháng 9 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16 Tateis hi(1)	17 Tateis hi(2)	18	19
20	21	22	23	24 Tateis hi(3)	25	26
27	28	29	30			

Tháng 10 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20 Tateis hi(1)	21 Tateis hi(2)	22 Tateis hi(3)	23	24
25	26	27	28	29	30	31

Tháng 11 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17 Tateis hi(1)	18 Tateis hi(2)	19 Tateis hi(3)	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

Tháng 12 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16 Tateis hi(1)	17 Tateis hi(2)	18	19
20	21 Tateis hi(3)	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

Tháng 1 năm 2027						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21 Tateis hi(1)	22	23
24	25 Tateis hi(2)	26	27	28	29	30
31						

Tháng 2 năm 2027						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20 Tateis hi(1)
21	22 Tateis hi(2)	23 Tateis hi(3)	24	25	26	27
28						

Tháng 3 năm 2027						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22 Tateis hi(1)	23 Tateis hi(2)	24	25 Tateis hi(3)	26	27
28	29	30	31			